

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 11 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1996 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Chưa có vợ, con. Gia đình có 5 anh, chị, em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền sự: Ngày 05/4/2018 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ ra quyết định số 47/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 3 tháng.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- Lưu Văn Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Lưu Văn Thành T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Lê Thị Yến N, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 16/5/2018 Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996; trú tại thôn 8, xã T, huyện Đ điều khiển xe máy không biển số đi trên đường thuộc thôn 2, xã ĐH, huyện Đ thì bị tổ tuần tra Công an huyện Đ nghi vắn dừng xe và kiểm tra phát hiện trên tay trái của Th có cầm gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành giám định xác định tinh thể màu trắng bên trong hai gói nylon có khối lượng 0,1307 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Th khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 16/5/2018 Nguyễn Văn Th đang chơi game tại tiệm Internet Phước Bảo Trâm thuộc thị trấn ĐT, huyện Đ thì Lê Minh T gọi điện thoại đến nhờ Th sửa xe dùm. Một lúc sau có một thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe máy đến tiệm Internet Phước Bảo Trâm chở Th đến nhà Lê Thị Yến N, sinh năm 2003; trú tại khu phố 3, thị trấn ĐT, huyện Đ gặp T. Tại đây, Th mượn xe máy không có biển số (chưa xác định chủ sở hữu) để tại nhà N để đi mua đồ ăn thì T đưa cho Th hai gói nylon có chứa chất ma túy để giao cho Lưu Văn Thành T, sinh năm 1988; trú tại thôn 2, xã ĐH, huyện Đức Linh. T đưa cho Th số điện thoại của T để liên lạc hẹn nhau địa điểm giao ma túy. Trên đường đi giao ma túy thì Nguyễn Văn Th bị bắt giữ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xác định: Lê Minh T, sinh năm 1988, trú tại thôn 8, xã T, huyện Đ hiện nay không có mặt tại địa phương và không biết ở đâu nên không có cơ sở xác định T là người giao ma túy cho Nguyễn Văn T. Lê Thị Yến N khai nhận: Vào ngày 16/5/2018, Nguyễn Văn Th và Lê Minh T không có đến nhà N và cũng không có mượn xe máy như Th khai. Lưu Văn Thành T khai nhận: Không biết Nguyễn Văn Th là người nào và ngày 16/5/2018 T không có liên lạc để mua ma túy của Lê Minh T.

Tại Kết luận giám định số 445/KLGD-PC54, ngày 18/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận xác định: Hai gói nylon được hàn kín gửi giám định có khối lượng 0,1307 gam là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSND-ĐL, ngày 11/9/2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0871 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 445, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Tiếp tục tạm giữ: Một xe máy không có biển số, số máy C50E-1184593, số khung C50-1186170 để điều tra.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tình tiết khách quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi của bị cáo được mô tả tại bản Cáo trạng số 42/CT/VKSĐL-HS, ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 16/5/2018, Nguyễn Văn Th điều khiển xe máy không biển số, số máy C50E-1184593, số khung C50-1186170 đi trên đường thuộc thôn 2, xã ĐH, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ tuần tra phát hiện bắt giữ thu trên người Thiên đang tàng trữ 0,1307 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Việc phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh thêm tệ nạn ma túy tại địa phương, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo đã từng bị Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã T với thời gian là 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng xa rời và từ bỏ tệ nạn ma túy, mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài, nhằm răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3] Về vật chứng trong vụ án:

Hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện Đ vật chứng là 0,0871 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 445, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với vật chứng là một xe máy không có biển số, số máy C50E-1184593, số khung C50-1186170 là tang vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Th trong quá trình bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa không xác định được chủ sở hữu do đó cần tiếp tục tạm giữ điều tra xử lý theo quy định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0871 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 445, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. *(Hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện Đ).*

- Tiếp tục tạm giữ: Một xe máy không có biển số, số máy C50E-1184593, số khung C50-1186170 để điều tra xử lý theo quy định. *(Hiện đang lưu giữ tại Công an huyện Đ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/5/2018).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/10/2018, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT C.A huyện Đ;
- Cơ quan THAHS C.A huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Văn Quý